

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC**; Chuyên ngành: **MÁY THỦY KHÍ**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **TRẦN XUÂN BỘ**

2. Ngày tháng năm sinh: 27/01/1983; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thôn Định Cư Đông, Xã Đông Trà, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): NO06 – LK156, Khu Công Đồng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Máy và Tự động thủy khí, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Phòng C6-102, Số 1, Đường Đại Cồ Việt, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0914.785.386;

E-mail: bo.tranxuan@hust.edu.vn hoặc tranxuanbo@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 03/2012 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Máy và Tự động thủy khí, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Từ tháng 12/2014 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Máy và Tự động thủy khí, Bí thư Chi đoàn Cán bộ Viện, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội;

Từ tháng 9/2014 đến tháng 8/2019: Trợ lý Cơ sở vật chất Viện, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội;

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Máy và Tự động thủy khí, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn;

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Máy và Tự động thủy khí, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

Địa chỉ cơ quan: C6-102, Viện Cơ khí Động lực, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: 024-3868-4944;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 2006, ngành: Kỹ thuật Cơ khí Cơ khí, chuyên ngành: Máy và Tự động thủy khí;

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 19 tháng 07 năm 2008, ngành: Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành: Tự động hóa và hệ thống sản xuất;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học Viện Kỹ thuật Bandung, Indônêsiã;

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 12 năm 2011, ngành: Kỹ thuật Cơ khí và Hệ thống cấu trúc, chuyên ngành: Hệ thống năng lượng chất lỏng;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kỹ thuật Toyohashi, Nhật Bản;

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PGS** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Cơ khí – Động lực;**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các vấn đề về ma sát trong cơ cấu chấp hành thủy khí;

- Nghiên cứu về công nghệ thủy lực số;
- Nghiên cứu về công nghệ điều khiển đồng tốc các cơ cấu chấp hành.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Đã hoàn thành 01 đề tài Nafosted và 02 đề tài cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí và kỷ yếu hội nghị quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu lao động tiên tiến hàng năm, từ năm 2013 đến nay;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau 8 năm 3 tháng công tác tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, ứng viên xin được tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của nhà giáo, cụ thể như sau:

a. Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt

- Có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà Nước;
- Có lối sống lành mạnh, thương yêu gia đình; đúng mực, giản dị, chan hòa với đồng nghiệp, bạn bè và người dân nơi cư trú, được đồng nghiệp và bạn bè quý mến;
- Luôn cố gắng giữ tác phong, lễ lối làm việc nghiêm chỉnh, đúng giờ, và hoàn thành đầy đủ công việc được giao một cách hiệu quả và đúng hạn;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của giảng viên, các quy định của Điều lệ, quy chế về tổ chức và hoạt động của Nhà trường;
- Có chuyên môn, nghiệp vụ tốt và uy tín trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

b. Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ

Ứng viên đã được đào tạo chính quy ở các cấp học vị gồm:

- Tốt nghiệp đại học chính quy tập trung 5 năm (2001-2006), ngành Kỹ thuật Cơ khí, chuyên

ngành Máy và Tự động thủy khí tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

- Tốt nghiệp Thạc sĩ theo chương trình đào tạo chính quy tập trung 2 năm (2006-2008), ngành Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành: Tự động hóa và hệ thống sản xuất tại Học viện Kỹ thuật Bandung, Ấn Độ;

- Tốt nghiệp Tiến sĩ theo chương trình đào tạo chính quy tập trung 3 năm (2008-2011), ngành: Kỹ thuật Cơ khí và Hệ thống cấu trúc, chuyên ngành: Hệ thống năng lượng chất lỏng tại Trường Đại học Kỹ thuật Toyohashi, Nhật Bản;

- Hoàn thành các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, khóa học Technical writing and Presentation, khóa học đầu thâu;

Quá trình đào tạo trên đã giúp cho bản thân thực hiện tốt các nhiệm vụ về chuyên môn và nghiệp vụ được giao, cụ thể là:

- Giảng dạy các học phần của chuyên môn cho các chương trình đào tạo đại học được phân công như: Truyền động và tự động khí nén, Truyền động tự động thủy khí, Lý thuyết điều chỉnh tự động bằng cơ cấu thủy khí, Hệ thống thủy lực và khí nén trên máy bay, Tiếng anh chuyên ngành, Technical writing and Presentation, Điều khiển hệ thống thủy lực và khí nén;

- Giảng dạy các học phần chuyên môn cho các chương trình đào tạo sau đại học được phân công như: Ứng dụng PLC điều khiển các hệ truyền động thể tích, Cơ sở lý thuyết tương tự điện-khí nén;

- Tham gia hướng dẫn sinh viên, chấm đồ án tốt nghiệp đại học cho chuyên ngành Máy và tự động thủy khí; tham gia hướng dẫn học viên cao học, chấm luận văn thạc sĩ cho chuyên ngành Kỹ thuật Máy Thủy khí, Kỹ thuật Cơ khí Động lực; tham gia hướng dẫn Nghiên cứu sinh, nhận xét báo cáo tóm tắt, tham gia hội đồng chấm luận án tiến sĩ cho chuyên ngành Cơ học chất lỏng, Kỹ thuật cơ khí động lực;

- Tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo Cơ khí động lực, chương trình KSCLC-Cơ khí hàng không; tham gia viết báo cáo kiểm định chương trình đào tạo Cơ khí động lực;

- Chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở, cấp Bộ và Nafosted; viết các báo cáo và bài báo khoa học, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước nhằm đóng góp vào sự phát triển của bộ môn và chuyên ngành;

- Hoàn thành tốt trách nhiệm với vai trò là Phó trưởng bộ môn, Bí thư chi đoàn cán bộ Viện, Trợ lý cơ sở vật chất Viện;

Ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ về chuyên môn và nghiệp vụ được giao, thể hiện thông qua khối lượng giảng dạy và nghiên cứu hàng năm của bản thân luôn vượt định mức.

c. Bản thân có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

d. Có lý lịch bản thân rõ ràng, không vi phạm pháp luật và chưa bị bất cứ hình thức kỷ luật nào.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 8 năm 3 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015				9	173	45	218/283.3/254.8
2	2015-2016		1		9	158	0	158/289.3/229.5
3	2016-2017		2	1	13	203	90	293/513.3/229.5
3 năm học cuối								
4	2017-2018		2		12.5	210	0	210/432/229.5
5	2018-2019		2	2	6	119	0	119/263.5/229.5
6	2019-2020		0		5	118	0	118/251.8/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Indônêsi năm 2008 (bảo vệ luận văn Ths) và tại Nhật Bản năm 2011 (bảo vệ luận án TS).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam (Ứng viên giảng dạy 02 học phần bằng tiếng anh: Tiếng anh chuyên ngành và Technical writing and presentation).

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL 540 (năm 2005);

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Hoàng Sơn		x	x		Từ 06/2014 đến 10/2016	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	27/12/2016
2	Vũ Nguyễn Anh Tùng		x	x		Từ 11/2018 đến 10/2019	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	30/12/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<i>A</i>	<i>Trước khi bảo vệ luận án TS: Không có</i>				
<i>B</i>	<i>Sau khi bảo vệ luận án TS</i>				
1	Khảo sát và mô hình hóa đặc tính ma sát động của cơ cấu	CN	Đề tài Nafosted, Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia Mã số: 107.01-2012.15	03/2013 - 11/2015	Quyết định số 224/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 31/12/2015 Xếp loại: Đạt

	chấp hành thủy khí (ĐT)				
2	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ điều khiển góc xoay cánh mô hình tuabin gió trục ngang công suất 2 KW (ĐT)	CN	Đề tài cấp cơ sở ĐH Bách khoa Hà Nội. Mã số: T2014-27	06/2014 - 12/2014	Biên bản họp hội đồng đánh giá-nghiệm thu đề tài cấp trường năm 2014 ngày 22/12/2014, Xếp loại: Khá
3	Nghiên cứu ảnh hưởng mô hình ma sát trong mô phỏng hệ thống servo khí nén (ĐT)	CN	Đề tài cấp cơ sở ĐH Bách khoa Hà Nội. Mã số: T2018-PC-042	03/2019 - 02/2020	Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở phân cấp năm 2018-2019 ngày 19/05/2020, Xếp loại: Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

a) Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Tạp chí ISI/Scopus							
1	Modeling of dynamic friction behaviors of hydraulic cylinders	3	X	Mechatronics, ISSN: 0957-4158	ISI (IF2018=2.978, Q1 (theo Scimago))	84 (theo google scholar)	Vol. 22, Iss. 1, pp. 65-75	2012

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
II Tạp chí quốc tế không trong danh mục ISI/Scopus								
2	Effects of viscosity and type of oil on dynamic behaviors of friction of hydraulic cylinder	3	X	Transactions of The Japan Fluid Power System Society, ISSN: 1880-3121		8 (theo google scholar)	Vol. 41, Iss. 2, pp. 28-35	2010
III Tạp chí trong nước								
IV Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế								
3	Modeling of dynamic friction behaviors of hydraulic cylinders	3	X	Proceedings of 2nd International Conference on Design Engineering and Science, ISBN: 978-4-9905565-0-1			pp. 205-210	2010
4	Modeling of dynamic friction behaviors of fluid power actuators	2	X	Proceedings of 12th Scandinavian International Conference on Fluid Power, ISBN: 978-952-15-2519-3			Vol.2, pp. 127-141	2011
5	Dynamic behaviors of friction in	3	X	Proceedings of 4th International Conference on Manufacturing,			pp. 33-34	2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	pneumatic actuators			Machine Design and Tribology				
6	Dynamic friction characteristics of pneumatic actuators and their mathematical model	2	X	Proceedings of 8th JFPS International Symposium on Fluid Power, ISBN 4-931070-08-6			pp. 657-664	2011
V	Kỷ yếu Hội nghị khoa học trong nước							

b) Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị TS

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Tạp chí ISI/Scopus							
7	Effect of friction model on simulation of hydraulic actuator	4	X	Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part I: Journal of Systems and Control Engineering, ISSN: 0959-6518	ISI, (IF2018=1.166, Q3 theo Scimago)	17 (theo google scholar)	Vol. 228 ₂ Iss. 9, pp. 690-698	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
8	A new mathematical model of friction for pneumatic cylinders	3	X	Proceedings of the Institution of Mechanical Engineers, Part C: Journal of Mechanical Engineering Science, ISSN: 0954-4062	ISI, (IF2018=1.359, Q2 theo Scimago)	8 (theo google scholar)	Vol. 230, Iss. 14, pp. 2399-2412	2016
9	Effects of friction models on simulation of pneumatic cylinder	3	X	Mechanical Sciences, ISSN: 2191-9151	ISI, (IF2018=1.052, Q2 theo Scimago)	1 (theo google scholar)	Vol. 10, Iss. 2, pp. 517-528	2019
II Kỹ yếu Scopus								
10	Sliding mode control for a pneumatic servo system with friction compensation	5	X	In: Sattler KU., Nguyen D., Vu N., Tien Long B., Puta H. (eds) Advances in Engineering Research and Application. ICERA 2019. Lecture Notes in Networks and Systems, vol 104. Springer, Cham, ISSN: 978-3-030-37496-9	Scopus		Vol. 104, pp. 648-656	2020
III Tạp chí quốc tế không trong danh mục ISI/Scopus								

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
11	Dynamic friction behaviors of pneumatic cylinders	2	X	Intelligent Control and Automation, ISSN: 2153-0653		38 (theo google scholar)	Vol.4 No.2, pp. 180-190	2013
IV Tạp chí trong nước								
12	Experimental investigation of friction behavior in pre-sliding regime for pneumatic cylinder	4	X	Vietnam Journal of Mechanics, ISSN: 0866-7136			Vol.36 No.4, pp. 283-290	2014
13	Mathematical model of friction in pneumatic cylinder	3	X	Journal of Science and Technology-Technical universities, ISSN: 0868-3980			No. 102, pp. 096-100	2014
14	Bộ biến đổi số-tương tự thủy lực ứng dụng kỹ thuật số với bộ điều khiển logic khả trình	4		Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN: 0866-7056			Số 5, Trang: 53-56	2017
15	Fully resolved simulation of the phase change process of a liquid drop	4		The University of Danang-Journal of Science and Technology, ISSN: 1859-1531			No. 6(127), pp. 26-30	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
16	Ảnh hưởng của mô hình ma sát đến mô phỏng hệ thống lái trợ lực thủy lực	3		The University of Danang- Journal of Science and Technology; ISSN: 1859-1531			No. 9(130) pp. 36-40	2018
17	PID control for a pneumatic servo system	1	X	Journal of Science and Technology- Technical universities, ISSN: 2354-1083			No. 138, pp. 012-017	2019
18	Nghiên cứu ảnh hưởng của thông số kết cấu và thông số khai thác đến quỹ đạo chuyển động của vành răng trong bơm và mô tơ bánh răng ăn khớp trong"	4		Tạp chí khoa học kỹ thuật thủy lợi và môi trường, ISSN: 1859-3941			Số đặc biệt (10/2019), Trang: 230-236	2019
19	Modeling and simulation research position control of hydraulic cylinder using high speed on/off valve is	3		Journal of Science and Technology- Technical universities, ISSN: 2354-1083			No. 138, pp. 045-048	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	based on the method PWM (pulse width modulation) of control pulse							
20	Mô phỏng đặc tính động lực học của một hệ thống servo khí nén	1	X	Journal of Science and Technology- Technical universities, ISSN: 2354-1083			No. 140, pp. 018-024	2020
21	Mô phỏng hệ thống điều khiển cánh lái máy bay sử dụng truyền động điện-thủy lực	2	X	Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN: 0866-7056			Số 3, Trang: 88-94	2020
22	Hệ thống điều khiển thủy lực máy chấn 40 tấn	2	X	Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN: 0866-7056			Số 3, Trang: 106-111	2020
23	Nghiên cứu ứng dụng hãm tái sinh thủy lực trong tời nâng hạ	2		Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN: 0866-7056			Số 3, Trang: 74-78	2020
24	Khảo sát hiệu quả hãm tái sinh trong tời thủy lực bằng mô phỏng số	2		Tạp chí cơ khí Việt Nam, ISSN: 0866-7056			Số 4, Trang: 94-98	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
25	Position control of a pneumatic cylinder using on-off solenoid valves in combination with programable logic controller (plc)	1	X	Journal of Science and Technology- Technical universities, ISSN: 2354-1083			No. 143 (06/2020), pp. 13-17	2020
26	Nghiên cứu động lực học hệ truyền động thủy lực của thiết bị thí nghiệm gôi cầu tải trọng 6.400 tấn	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN: 2615-9759			Được chấp nhận đăng theo giấy xác nhận ngày 20/06/2020	2020
IV Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế								
27	Friction behaviour of pneumatic cylinder in pre-sliding regime	2	X	Proceedings of the 7th AUN/SEED-Net Regional Conference on Mechanical and Manufacturing Engineering, ISBN: 978-604-911-942-2			pp. 171-175	2014
28	Effect of friction model on simulation of hydraulic actuator	3	X	Proceedings of 3rd International Conference on Design			pp. 175-180	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
				Engineering and Science, ISBN: 978-4-9905565-2-5				
29	Modeling and simulation research position control of hydraulic cylinder using high speed on/off valve is based on the method PWM (pulse width modulation) of control pulse	3		International Conference of Fluid Machinery and Automation Systems - ICFMAS2018, ISBN: 978-604-95-0609-3			pp. 426-429	2018
30	Effect of friction models on simulation of hydraulic steering system	3		International Conference of Fluid Machinery and Automation Systems - ICFMAS2018, ISBN: 978-604-95-0609-3			pp. 190-195	2018
V Kỷ yếu Hội nghị khoa học trong nước								
31	Điều khiển phi tuyến của một cánh tay đơn sử dụng cơ cấu chấp hành điện-thủy lực	2	X	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí Toàn quốc năm 2013, ISBN: 1859-4182			Trang: 60-69	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
32	Mô hình toán học cải tiến của ma sát trong xy lanh khí nén	2	X	Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí Toàn quốc năm 2014, ISBN: 978-604-913-386-2			Trang: 42-48	2015
33	Ảnh hưởng của mô hình ma sát đến độ chính xác mô phỏng chuyển động của xy lanh khí nén	4		Tuyển tập công trình Hội nghị Khoa học Cơ học Thủy khí Toàn quốc lần thứ 19, ISSN: 978-604-95-0226-2			Trang: 324-331	2017
34	Nghiên cứu mô phỏng số sự tách hạt của hạt chất lỏng khi đang chuyển pha	6		Tuyển tập Công trình Hội nghị khoa học Cơ học Thủy khí toàn quốc lần thứ 20, ISBN: 978-604-73-6070-3			Trang: 868-880	2018

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **03 bài báo đăng trên Tạp chí ISI và 01 bài báo đăng trên Kỷ yếu Hội nghị Scopus.**

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UỶ chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UỶ chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Ứng viên tham gia Hội đồng phát triển chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Cơ khí động lực năm 2017 [Tập II, Trang 516] , đã có những đóng góp trong việc xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình và biên soạn đề cương chi tiết một số môn học trong chương trình đào tạo.

- Ứng viên tham gia Hội đồng hiệu chỉnh chương trình đào tạo Chất lượng cao ngành Kỹ thuật hàng không 2016 [Tập II, Trang 520] và đã có đóng góp trong việc điều chỉnh lại đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Xuân Bộ